**BẢNG ĐẶC TẢ MA TRẬN GIỮA HỌC KÌ I NĂM HỌC 2022-2023 ( có điều chỉnh )**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đơn vị kiến thức, kĩ năng** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng****cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **NB** | **TH** | **VD** | **VDC** |
| 1.1. Làm quen với Vật lý | **Nhận biết:**- Nêu được đối tượng nghiên cứu chủ yếu của vật lí.- Biết được các thành tựu nghiên cứu của vật lí tương ứng với các cuộc cách mạng công nghiệp- Nêu được phương pháp nghiên cứu vật lí. | 1 |  |  |  |
| 1.2. Các quy tắc an toàn trong thực hành Vật lí | **Nhận biết:**- Nêu được các nguy cơ mất an toàn trong sử dụng thiết bị thí nghiệm vật lí.- Nêu được các quy tắc an toàn trong phòng thực hành. | 1 |  |  |  |
| 1.3. Thực hành tính sai số trong phép đo. Ghi kết quả | **Nhận biết:****-**Nêu đượcphép đo trực tiếp và phép đo gián tiếp- Bết được các loại sai số của phép đo- Nêu được một số nguyên nhân gây ra sai số khi tiến hành thí nghệm vật lí- Biết được công thức giá trị trung bình, sai số tỉ đổi, sai số tuyệt đối**Thông hiểu:**Cách ghi đúng kết quả phép đo và sai số phép đo**.**- Tính được sai số tuyệt đối và sai số tỉ đối của phép đo. | 1 | 1 |  |  |
| 2.1. Độ dịch chuyển và quãng đường đi | **Nhận biết:**- Nêu được độ dịch chuyển là gì?**-** So sánh được độ dịch chuyển và quãng đường đi được.**Thông hiểu:**- Xác định được độ dịch chuyển và quãng đường đi được**VẬn dụng:** - Giải được các bài toán về tổng hợp độ dịch chuyển  | 2 |   1 | **1(TL)** |  |
| 2.2. Tốc độ và vận tốc | **Nhận biết:****-** Biết được ý nghĩa và công thức của tốc độ trung bình.- Biết tốc độ tức thời. - Biết cách đo tốc độ trong cuộc sống và trong phòng thí nghiệm.- Nêu được định nghĩa vận tốc và viết được công thức tính vận tốc- Biết được công thức cộng vận tốc..**Thông hiểu:****-** Tính được tốc độ trung bình.- Phân biệt được tốc độ và vận tốc.- Xác định được vectơ vận tốc. | 1 | 1 |  |  |
| 2.3. Thực hành đo tốc độ của vật chuyển động | **Nhận biết****-** Nêu được ưu điểm và nhược điểm khi sử dụng đồng hồ đo thời gian hiện số và cổng quang điện- Ý nghĩa của việc sử dụng hai cổng quang điện**Thông hiểu:**- Đo được tốc độ bằng dụng cụ thực hành. | 1 | 1 |  |  |
| 2.4. Đồ thị độ dịch chuyển và thời gian | **Nhận biết:** - Mô tả được chuyển động của vật dựa vào đồ thị dịch chuyển – thời gian.**Thông hiểu:*** Tính được tốc độ từ độ dốc của đồ thị độ dịch chuyển – thời gian.

- Xác định được vị trí và vận tốc của vật ở bất kì thời điểm nào dựa vào đồ thị | 1 | 1 |  |  |
| 2.5. Chuyển động biến đổi. Gia tốc | **Nhận biết:**- Biết được thế nào là chuyển động biến đổi.- Biết được khái niệm gia tốc, công thức tính gia tốc và đơn vị của gia tốc.**Thông hiểu:**- Tính được độ biến thiên vận tốc, gia tốc của chuyển động- Phân biệt được chuyển động nhanh dần và chậm dần dựa vào vận tốc và gia tốc. | 1 | 2 |  |  |
| 2.6. Chuyển động thẳng biến đổi đều | **Nhận biết**- Biết được định nghĩa của chuyển động thẳng biến đổi đều- Biết được định nghĩa chuyển động nhanh dần đều và chuyển động chậm dần đều- Biết được các công thức của chuyển động thẳng biến đổi đều**Thông hiểu**- Sử dụng được các công thức để tính được vận tốc, gia tốc, độ dịch chuyển của vật**- Vận dụng** Vận dụng giải các bài toán về chuyển động thẳng biến đổi đều | 2 | 1 | **1 (TL)** |  |
| 2.7. Sự rơi tự do | **Nhận biết:**Nêu được sự rơi tự do là gì và tính chất của chuyển động rơi tự do- Viết được công thức tính vận tốc và quãng đường đi của chuyển động rơi tự do- Nêu được đặc điểm về gia tốc rơi tự do**Thông hiểu:**Xác định được vận tốc và gia tốc và quãng đường đi của chuyển động rơi tự do**Vận dụng:** Vận dụng giải các bài toán nâng cao về chuyển động rơi tự do. | 1 | 1 |  | **1 (TL)** |
| TỔNG |  | 12 câu TN | 9 CÂU TN | 2 CÂU TL | 1 CÂU TL |